BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: *2/7/2013*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	489.8	63.2
% Thay đổi	2.0%	1.1%
KLGD (CP)	37,835,960	25,539,860
GTGD (tỷ đồng)	670.27	181.71
Tổng cung (CP)	79,369,770	48,767,300
Tổng cầu (CP)	86,957,480	53,633,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,854,300	366,300
KL mua (CP)	2,138,180	610,800
GTmua (tỷ đồng)	87.43	5.59
GT bán (tỷ đồng)	85.82	4.95
GT ròng (tỷ đồng)	1.60	0.63

Tương quan cung cầu HOSE

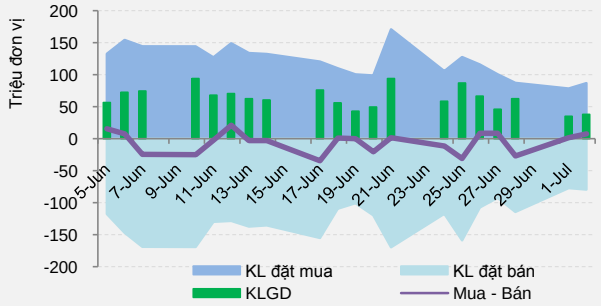

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

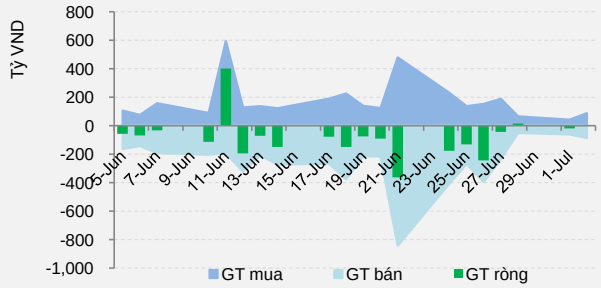

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	0.94%	7.0	1.5	0.9%
Công nghiệp	1.95%	21.5	1.0	15.6%
Dầu khí	3.18%	5.6	1.2	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.62%	9.4	1.8	2.2%
Dược phẩm và Y tế	0.73%	8.1	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	2.77%	14.8	4.9	18.3%
Ngân hàng	0.83%	7.2	1.3	5.2%
Nguyên vật liệu	1.01%	8.2	1.9	9.4%
Tài chính	2.33%	27.9	2.9	31.4%
Tiện ích Cộng đồng	1.84%	9.2	3.2	11.9%
VN - Index	2.04%	13.9	3.0	78.7%
HNX - Index	1.14%	24.4	1.5	21.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: *Thị trường tăng điểm khá mạnh trên hai sàn với thanh khoản thấp. Ngoài nhóm cổ phiếu Bluechips kỳ vọng KQKD Q2 khả quan, một bộ phận lực cầu cũng quan tâm đến nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao, đã giảm sâu trong giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm trước đó. Được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu bluechips vốn hóa lớn, chỉ số VN-Index tăng mạnh hơn HNX-Index. Tuy nhiên KLGD thấp vẫn cho thấy phần lớn phía cầu còn thận trọng, dù áp lực cung giá thấp không nhiều. Động thái mua ròng nhẹ của khối ngoại là yếu tố hỗ trợ không nhỏ đối với thị trường trong giai đoạn hiện nay. Theo quan điểm kỹ thuật, mức tăng điểm mạnh chưa đi kèm với cải thiện thanh khoản, phụ thuộc vào một số cổ phiếu lớn chưa cho tín hiệu rõ ràng về thay đổi xu hướng. Chỉ số VN-Index cũng đang tiến gần ngưỡng cản khá mạnh của đường MA50, đường giữa của dải BB, tương đương khoảng 500 điểm. Do vậy với quan điểm thận trọng, nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Trong trường hợp chấp nhận rủi ro, có thể xem xét mua vào với tỷ trọng thấp tuy nhiên không nên mua đuổi giá cao và nên ưu tiên cổ phiếu có cơ bản tốt hoặc có sẵn trong danh mục.*

- VN-Index tăng mạnh 9.8 điểm (2.04%), lên 489.84 điểm với thanh khoản tương đương phiên trước.

- HNX-Index cũng tăng điểm khá trong phiên hôm nay, tăng 0.71 điểm (+1.14%), đóng cửa ở mức 63.2 điểm.

- Theo Thông tư số 89 của Bộ Tài chính, từ 26/7, doanh nghiệp sẽ phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn tại tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp đang đầu tư bị lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư. Khoản dự phòng sẽ được trích lập dựa trên chênh lệch dương giữa tổng số vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu (theo phương pháp giá gốc) với tổng giá trị vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế được đầu tư (theo tỷ lệ đầu tư).

- Thủ tướng Chính phủ vừa có Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, theo hướng hiệu quả, hợp lý, tập trung vốn vào dự án có tính khả thi. Về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, các Bộ, ngành, địa phương sẽ báo cáo tình hình nợ đọng đến ngày 30/6/2013, các giải pháp xử lý, gửi Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ. Theo NHNN, hiện vẫn còn khoảng 90,000 tỷ đồng nợ đọng xây dựng cơ bản của các Bộ ngành địa phương. Khoản tiền trên nếu được giải quyết sẽ tác động tích cực đến dòng vốn đầu tư vào nền kinh tế. Tuy nhiên khả năng hụt thu Ngân sách do tăng trưởng kinh tế yếu vẫn là yếu tố hạn chế khả năng xử lý khoản nợ đọng.

- Giá vàng tiếp tục được điều chỉnh giảm sau thời điểm hệ thống Ngân hàng phải tất toán trạng thái vàng, ngược chiều với xu hướng tăng của giá vàng thế giới. Hiện giá vàng trong nước đang cao hơn giá quốc tế quy đổi khoảng 5 triệu đồng/lượng, từ mức 5.5 triệu đồng ngày hôm trước. Tuy nhiên, nhu cầu vàng vật chất của người dân vẫn khá lớn, NHNN đã bán hết 40,000 lượng vàng đấu thầu trong ngày hôm nay.

- Sau động thái điều chỉnh tỷ giá của NHNN, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do vẫn đang trong xu hướng tăng. Giá USD tự do tại Hà Nội phổ biến ở mức 21,420-21,430 đồng (mua vào) và 21,460-21,470 đồng (bán ra), tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra so với cuối tuần trước. Giá bán USD tại Ngân hàng Vietcombank hiện ở mức 21,240 đồng, chỉ thấp hơn 6 VND so với trần tỷ giá NHNN công bố. Không loại trừ khả năng chênh lệch giá vàng ở mức cao tiếp tục là yếu tố làm tăng nhu cầu ngoại tệ.

VN-INDEX

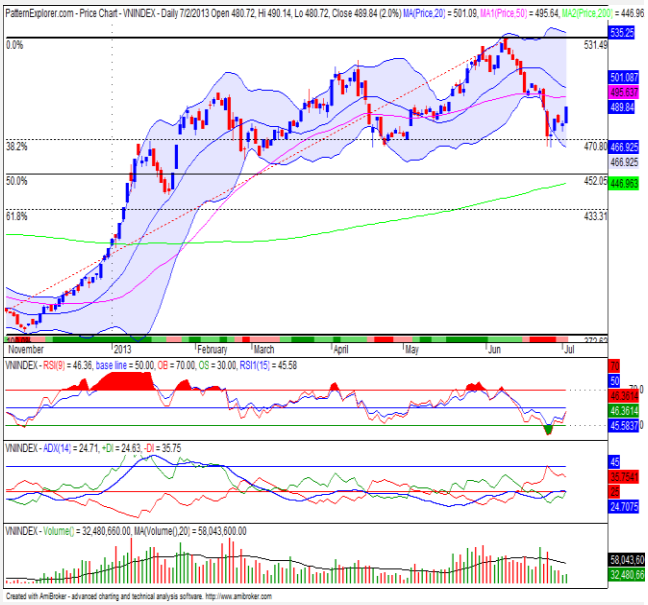

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Trung tính

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index bất ngờ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay và đóng cửa ở mức 489.84 điểm, tăng 9.8 điểm (+2.04%) so với phiên trước. Mức thấp nhất của chỉ số này bằng giá mở cửa tương ứng 480.72 điểm. Như vậy phiên hôm nay VN-Index đã hình thành một nến tăng điểm dài.

- Tuy nhiên KLGD gần như không tăng đáng kể so với phiên giao dịch hôm trước, điểm số tăng không đủ để tạo tâm lý hưng phấn khiến thị trường hào hứng hơn. KLGD vẫn thấp hơn trung bình 10 phiên gần nhất.

- Chỉ báo RSI tăng điểm trở lại về vùng gần 50 điểm cho thấy trạng thái tâm lý thị trường đã tương đối cân bằng.

- Hiện tại ngưỡng 490 điểm cũng trùng với mức cản xu hướng tuy nhiên với nến tăng điểm như phiên hôm nay, mức cản này có thể dễ dàng vượt qua, mức cản mới của thị trường là 500 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã cắt lên trên đường trung bình ngắn hạn 9 ngày cho tín hiệu mua vào, tuy nhiên KLGD không tăng lên đáng kể cho thấy tâm lý chung vẫn đang tiếp tục quan sát và chờ đợi. Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro có thể xem xét tăng tỷ trọng cổ phiếu sẵn có trong phiên ngày mai.

HNX-INDEX

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index cũng tăng điểm khá trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 63.2 điểm, tăng 0.71 điểm (+1.14%) so với phiên hôm trước. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.37 điểm.

- KLGD dù đã tăng lên nhưng mức tăng không đáng kể, vẫn ở mức khá thấp, thị trường vẫn thờ ơ với sự tăng giá của cổ phiếu.

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến.

- Mức 62-63 điểm vẫn đang là mức hỗ trợ khá vững của chỉ số này.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index vẫn đang nhận được sự hỗ trợ bởi đường trung bình trung hạn 50 phiên. Phiên tăng điểm hôm nay tiếp tục củng cố tâm lý của thị trường. Nếu chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm rõ ràng trong phiên ngày mai, nhiều khả năng giao dịch trên sàn HNX sẽ được cải thiện đáng kể và tín hiệu mua có thể sẽ xuất hiện khi vượt lên trên đường trung bình ngắn hạn. Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu sẵn có trong phiên ngày mai nếu KLGD tích cực hơn.

LỌC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm mạnh trên hai sàn với thanh khoản thấp. Đà tăng được hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu lớn, cũng như áp lực cung giảm bớt từ phía NĐTNN. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	**9686.90%**	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	**8965.80%**	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	**4647.90%**	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	**3045.40%**	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	**2023.67%**	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	**1882.89%**	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	**1818.00%**	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	**1758.84%**	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	**1614.78%**	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	**1605.10%**	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	**282%**	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	**162%**	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	**136%**	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	**110%**	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	**106%**	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	**103%**	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	**99%**	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	**98%**	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	**95%**	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	**88%**	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	**49.00%**
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	**49.00%**
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	**49.00%**
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	**49.00%**
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	**49.00%**
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	**49.00%**
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	**49.00%**
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	**49.00%**
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	**49.00%**
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	**49.00%**

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 02/07/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

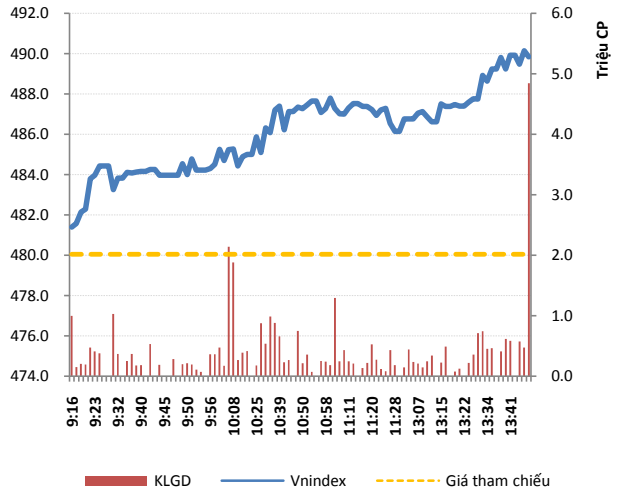

KLGD và HNX-Index trong phiên

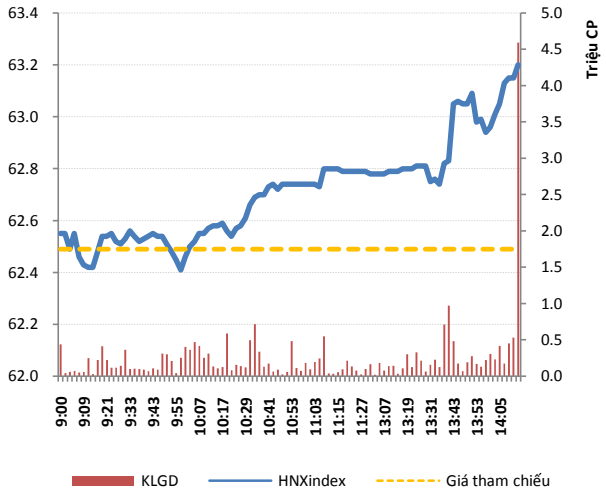

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

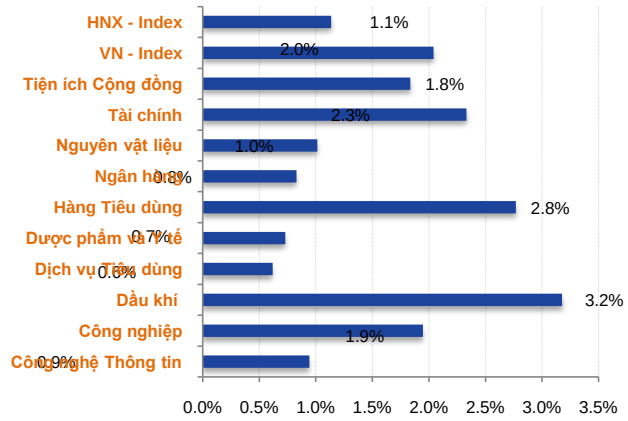

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

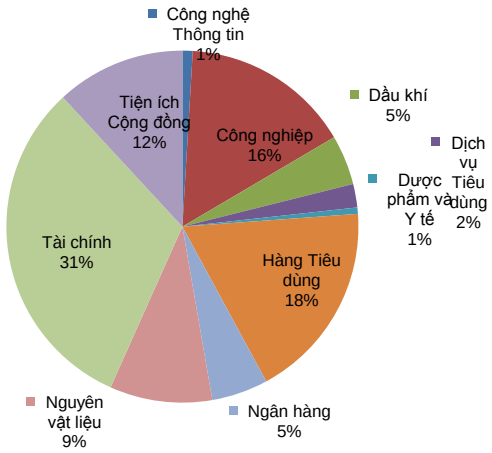

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

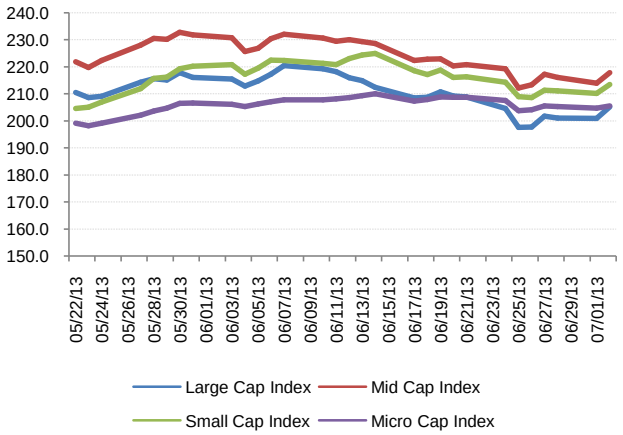

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

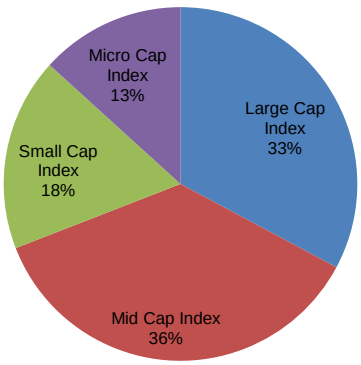

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	155,170	HAG	405,770
2	PPC	125,450	DPM	223,170
3	HPG	79,420	CTG	96,440
4	VIC	62,970	PGD	81,710
5	BVH	60,180	AGR	64,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STL	204,300	PVS	100,000
2	API	83,400	EID	43,300
3	PVC	61,100	SD7	25,000
4	PGS	32,900	VNC	19,000
5	DCS	20,000	GGG	5,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.7	6.8	1.49%	4,634,750
REE	24.3	25.2	3.70%	1,733,950
PPC	23.8	24.7	3.78%	1,726,070
HAG	20.4	20.7	1.47%	1,408,220
OGC	10.7	11.1	3.74%	1,383,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.4	6.5	1.56%	6,970,800
SHB	6.8	6.8	0.00%	2,515,297
PVX	5.0	5.2	4.00%	1,405,438
THV	0.4	0.4	0.00%	1,382,300
SCR	6.8	6.9	1.47%	1,264,310

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FMC	11.5	12.3	0.8	6.96%
LM8	13.0	13.9	0.9	6.92%
ABT	37.6	40.2	2.6	6.91%
C47	17.5	18.7	1.2	6.86%
CLP	5.9	6.3	0.4	6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.8	0.9	0.1	12.50%
TST	3.0	3.3	0.3	10.00%
B82	8.1	8.9	0.8	9.88%
GLT	22.5	24.7	2.2	9.78%
TPP	13.5	14.8	1.3	9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	17.2	16.0	-1.2	-6.98%
FDG	7.2	6.7	-0.5	-6.94%
BTT	25.0	23.3	-1.7	-6.80%
TMT	5.9	5.5	-0.4	-6.78%
HAR	26.7	24.9	-1.8	-6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	26.3	23.7	-2.6	-9.89%
TBX	16.2	14.6	-1.6	-9.88%
HVT	12.3	11.1	-1.2	-9.76%
ECI	12.4	11.2	-1.2	-9.68%
DL1	7.8	7.1	-0.7	-8.97%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,634,750	0.2%	34	202.8	0.5
REE	1,733,950	12.9%	2,127	11.8	1.6
PPC	1,726,070	35.0%	4,489	5.5	1.6
HAG	1,408,220	3.6%	616	33.6	1.1
OGC	1,383,570	0.6%	69	160.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,970,800	3.2%	565	11.5	0.4
SHB	2,515,297	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	1,405,438	-34.5%	(2,816)	-	0.9
THV	1,382,300	-623.3%	(5,068)	-	(0.4)
SCR	1,264,310	-0.3%	(41)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FMC	7.0%	10.7%	2,343	5.3	0.8
LM8	6.9%	23.4%	4,446	3.1	0.7
ABT	6.9%	18.9%	6,868	5.9	1.4
C47	6.9%	14.1%	2,648	7.1	1.0
CLP	6.8%	-12.6%	(2,002)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	12.5%	-329.5%	(6,986)	-	(3.6)
TST	10.0%	-18.4%	(3,623)	-	0.2
B82	9.9%	10.4%	1,504	5.9	0.6
GLT	9.8%	32.8%	4,838	5.1	1.5
TPP	9.6%	20.4%	2,894	5.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	155,170	42.1%	6,141	9.9	3.6
PPC	125,450	35.0%	4,489	5.5	1.6
HPG	79,420	14.9%	3,005	9.5	1.3
VIC	62,970	11.0%	1,210	52.5	5.4
BVH	60,180	9.3%	1,634	26.6	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STL	204,300	-274.9%	(12,521)	-	(5.4)
API	83,400	-37.3%	(4,505)	-	0.5
PVC	61,100	14.6%	2,601	6.4	1.0
PGS	32,900	21.6%	4,445	4.2	0.8
DCS	20,000	-1.7%	(181)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	114,648	42.1%	6,141	9.9	3.6
VNM	112,526	40.4%	7,294	18.5	6.7
MSN	66,988	6.5%	1,470	64.6	4.2
VCB	64,424	10.1%	1,804	15.4	1.5
CTG	63,690	17.2%	2,677	7.3	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	3.1%	424	38.2	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,058	18.6%	3,133	5.0	1.0
SHB	6,025	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,124	2.3%	267	43.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.77	-12.5%	(1,768)	-	0.6
ITA	2.61	0.2%	34	202.8	0.5
VIS	2.24	-0.9%	(128)	-	0.9
BVH	2.10	9.3%	1,634	26.6	2.4
OGC	2.07	0.6%	69	160.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.25	-4.9%	(526)	-	0.3
PVX	3.01	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PXA	2.86	-48.1%	(4,075)	-	0.2
PVV	2.85	-26.1%	(2,486)	-	0.4
VGS	2.69	3.5%	461	11.3	0.4

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation